TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1474/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố T, ngày 31 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Ông Võ Văn Lợi

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 594/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm: 1989
Địa chỉ: 12A đường 822, Tổ 1, Khu phố 3, phường PH, thành phố T, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1988
Địa chỉ: 291/7 NDT, Tổ 51, Khu phố 6, phường BTT, thành phố T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích T và ông Nguyễn Quang V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 21, Quyển số: 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường TT, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố H cấp ngày 30/6/2011 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực

2.2. Về con chung: Bà T và ông V thống nhất giao hai con chung tên Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 26/12/2011, Nguyễn Ngọc Đăng T, sinh ngày 19/4/2014 cho bà Bùi Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết các bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Bích T và ông Nguyễn Quang V xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Bà Bùi Thị Bích T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0028658 ngày 8/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu